

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 02/2019/KDTM - ST

Ngày: 15/02/2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vận chuyển*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – TP CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Phan Công Ny

2. Ông Dương Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Đức** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa – ông **Nguyễn Xuân Lộc** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2018/TLST-KDTM ngày 17 tháng 09 năm 2018 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vận chuyển tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1189/2018/QĐST-KDTM ngày 27/12/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV DV H**

Địa chỉ: Khu công nghiệp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Thanh P – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn H1, sinh năm 1994

Địa chỉ: 80 đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 25/9/2018)

*** Bị đơn: Công ty TNHH V**

Địa chỉ: 12/16 đường T, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Thái Hữu H2 – Giám đốc

(bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng vận chuyển số 04/VNL – HG ngày 01/02/2016, theo đó nguyên đơn thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hóa cho bị đơn bằng đường thủy và đường bộ ở các cung đường vận chuyển “Cái Lui – Cần Thơ – Hồ Chí Minh”. Đến ngày 31/12/2017 qua đối chiếu công nợ giữa các bên xác định bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền 152.589.600 đồng. Sau thời điểm đối chiếu công nợ, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền trên nhưng bị đơn vẫn không trả. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi so chậm thanh toán với lãi suất 1,25%/tháng, kể từ ngày đối chiếu công nợ đến khi trả dứt số tiền trên.

Phía bị đơn – công ty TNHH V (gọi tắt là công ty V): Tòa án đã nhiều lần đến thực hiện thủ tục tổng đạt trực tiếp cho bị đơn tại địa chỉ nơi bị đơn có đăng ký kinh doanh tại số 12/16 đường T, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ nhưng không thực hiện được việc tổng đạt do công ty thường xuyên đóng cửa, không có người nhận. Công văn số 5984/ĐKKD ngày 15/11/2018 của Sở kế hoạch và Đầu tư xác định công ty V hiện vẫn đăng ký kinh doanh tại địa chỉ trên, do vậy Tòa án tiến hành lập thủ tục niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về phần tiền gốc, riêng về tiền lãi, đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu tính mức lãi suất 1%/tháng trên số tiền gốc, kể từ ngày 15/01/2018 (ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

Về nội dung vụ án: Các chứng cứ nguyên đơn cung cấp đã đủ căn cứ để chứng minh bị đơn còn nợ lại nguyên đơn tiền chi phí vận chuyển hàng hóa là 152.589.600 đồng. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về mức lãi suất, chỉ yêu cầu tính mức lãi là 1%/tháng tính từ ngày 15/01/2018 đến ngày xét xử là hoàn toàn tự nguyện và không trái với các quy định của pháp luật nên đề nghị xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về “Hợp đồng vận chuyển tài sản” giữa pháp nhân với pháp nhân. Tranh chấp này do Bộ luật dân sự, Luật Thương mại điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Do không tiến hành tổng đạt trực tiếp được cho phía bị đơn nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại địa chỉ nơi bị đơn đăng ký kinh doanh. Nay căn cứ vào các thủ tục niêm yết đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là hoàn toàn phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng vận chuyển số 04 ngày 01/02/2016 do nguyên đơn cung cấp, có dấu mộc và chữ ký của bị đơn chứng minh được giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy và đường bộ ở các cung đường vận chuyển “Cái Lủi – Cần Thơ – Hồ Chí Minh” là sự thật. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Biên bản bù trừ công nợ ngày 31/12/2017 (bản gốc); Thư xác nhận số dư ngày 31/3/2018 (bản gốc), tất cả đều có chữ ký và dấu mộc xác nhận của bị đơn, chứng minh được quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền 152.589.600 đồng. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ như trên.

Về tiền lãi, tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu được tính mức lãi suất là 1%/tháng, kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 15/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, xét yêu cầu này, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Điều 3 của hợp đồng vận chuyển số 04 ký giữa các bên, có quy định về thời hạn thanh toán là bên có nghĩa vụ phải thanh toán sau 15 ngày, kể từ ngày xác nhận nợ. Phía bị đơn đã ký Biên bản bù trừ công nợ với nguyên đơn vào ngày 31/12/2017, xác định còn nợ nguyên đơn số tiền 152.589.600 đồng đến nay chưa thanh toán, nên ngoài nghĩa vụ trả tiền gốc, bị đơn còn phải trả tiền lãi cho nguyên đơn tính từ ngày 15/01/2018 là có căn cứ. Mức lãi suất 1% mà nguyên đơn yêu cầu tại phiên tòa là mức lãi suất có lợi cho bị đơn, thấp hơn mức lãi suất quá hạn trên thị trường theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại, nên có căn cứ để chấp nhận, cụ thể tiền lãi được tính:

Tiền gốc: 152.589.600 x 1%/tháng x 13 tháng (từ 15/01/2018 đến 15/02/2019) = 19.836.648 đồng.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 530, 535 Bộ luật dân sự.

Điều 306, 319 Luật Thương mại.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc công ty TNHH V (có đại diện theo pháp luật là ông Thái Hữu H2) phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV DV H số tiền vận chuyển hàng hóa gốc còn nợ là 152.589.600 đồng và tiền lãi là 19.836.648 đồng. Tổng cộng gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn: 172.426.248 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi sáu ngàn, hai trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại:

- Bị đơn phải chịu: 8.621.000 đồng.

- Nguyên đơn được nhận lại: 4.115.000 đồng, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001810 ngày 17/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

Đương sự

- VKSND quận N
- TAND TPCT
- THA
- Lưu hồ sơ

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ